

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 298 /NHKL
V/v giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế riêng lẻ
quý 1 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 20 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 86,16% so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 50.215 triệu đồng, tương đương giảm 86,16% so với quý 1 năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 48.334 triệu đồng, tương đương tăng 17,46%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Thu nhập lãi thuần tăng 24.771 triệu đồng, tương đương tăng 9,22%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.052 triệu đồng, tương đương tăng 204,77%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 7.256 triệu đồng, tương đương tăng 473,49%.
 - + Lãi thuần từ hoạt động khác tăng 10.255 triệu đồng, tương đương tăng 272,54%.
- Tổng chi phí tăng 111.071 triệu đồng, tương đương tăng 54,47%. Trong đó chủ yếu do:
 - + Chi phí hoạt động tăng 44.081 triệu đồng, tương đương tăng 21,82%.
 - + Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 66.990 triệu đồng, tương đương tăng 3.646,62%, chủ yếu do trích lập dự phòng cụ thể đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	276.840	325.174	48.334	17,46
1	Thu nhập lãi thuần	268.589	293.360	24.771	9,22
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	2.956	9.008	6.052	204,77
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.532	8.788	7.256	473,49
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-	-	-
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	3.763	14.018	10.255	272,54
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-



STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến quý 1/2019	Lũy kế đến quý 1/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 1/2020 so với quý 1/2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
II	Tổng chi phí	203.904	314.975	111.071	54,47
1	Chi phí hoạt động	202.067	246.148	44.081	21,82
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.837	68.827	66.990	3.646,62
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	72.936	10.199	(62.737)	(86,02)
IV	Chi phí thuế TNDN	14.653	2.131	(12.522)	(85,46)
V	Lợi nhuận sau thuế	58.283	8.068	(50.215)	(86,16)

2. Nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 so với quý 1 năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ của Kienlongbank quý 1 năm 2020 giảm 50.215 triệu đồng so với quý 1 năm 2019 nguyên nhân chủ yếu từ tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay của một nhóm khách hàng có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của một ngân hàng khác theo Phương án xử lý nợ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt. Ảnh hưởng này chỉ mang tính chất tạm thời, sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm, căn cứ nguồn tiền thu được, Kienlongbank sẽ ghi nhận hoàn nhập dự phòng trở lại và góp phần tăng thu nhập trong năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Tuấn Anh